

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Việt Giang.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phúc Hiếu.

Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện L.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Việt T - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T - chi nhánh huyện L (Có mặt).

Bị đơn: Chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu Th, xã P, huyện L, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/01/2019 chị Bùi Thị Hồng T địa chỉ: Khu 5 xã Sơn Dương nay là Khu Th, xã P, huyện L, tỉnh P có đề nghị vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện L.

Ngày 18/01/2019 chị Bùi Thị Hồng T là người đại diện có ký Hợp đồng tín dụng số 2703LAV201900209 với Ngân hàng N chi nhánh huyện L để vay vốn số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), dùng vào mục đích xây dựng chuồng trại chăn nuôi bò sinh sản; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất vay trong hạn.

Cùng ngày 18/01/2019 chị Bùi Thị Hồng T với Ngân hàng N chi nhánh huyện L có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BD803846/2019. Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất số BD803846 do UBND huyện L cấp ngày 06/12/2010; số thửa đất 951, tờ bản đồ số 12, số vào sổ cấp giấy CH00121; diện tích 120m² (trong đó: Đất ở 120m²). Địa chỉ tài sản: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P; tài sản gắn liền với đất nhà xây kiên cố, công trình phụ khép kín; diện tích xây dựng khoảng 200m², 02 tầng. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại phòng tài nguyên và môi trường huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày 18 tháng 01 năm 2019.

- Giấy tờ liên quan đến tài sản: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD803846 do UBND huyện L cấp ngày 06/12/2010 mang tên bà Bùi Thị Hồng T. Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P.

Trong quá trình vay vốn, chị Bùi Thị Hồng T đã vi phạm các cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký đề nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 19/01/2020 và lãi đọng dài ngày chưa trả. Chị Bùi Thị Hồng T đã thực hiện trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện L số tiền là: 52.920.547 đồng, trong đó: trả nợ gốc số tiền: 0 đồng; trả nợ lãi trong hạn số tiền 52.920.547 đồng; trả nợ lãi quá hạn 0 đồng.

Tính đến ngày 23/6/2022, chị Bùi Thị Hồng T còn nợ Ngân hàng N chi nhánh huyện L tổng số tiền là: 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao:

- Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng.

- Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2703LAV201900209 ngày 18/01/2019, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế chị Bùi Thị Hồng T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

- Trong trường hợp chị Bùi Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của chị Bùi Thị Hồng T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BD803846/2019 ngày 18/01/2019 đã nêu ở trên để thu

hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị đơn, tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Bùi Thị Hồng T trình bày:

Ngày 18/01/2019, chị Bùi Thị Hồng T có làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện L - Phòng giao dịch Tứ Xã. Chị là người ký tên trong hợp đồng vay vốn với số tiền vay theo hợp đồng là 400.000.000đ. Mục đích vay để làm chăn nuôi. Khi vay, chị và ngân hàng có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản tiền vay là quyền sử dụng thửa đất số 951, tờ bản đồ số 12, diện tích 120m²; địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P.

Quá trình trả nợ, chị T đã trả được cho ngân hàng tiền nợ lãi đến hết ngày 31/3/2020. Nhưng do trong thời gian gần đây, tình hình dịch bệnh Covid19 diễn biến khó lường và do gia đình chị gặp hoàn cảnh khó khăn nên việc làm ăn để trả nợ không được thuận lợi. Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu chị trả tổng số tiền là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng thì chị nhất trí, nhưng do hiện tại hoàn cảnh gia đình chị còn đang rất khó khăn nên chị đề nghị Ngân hàng cho chị được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng đến năm 2024, mỗi tháng chị trả tiền gốc và tiền lãi là 20.000.000đ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tính đến ngày 23/6/2022 tổng số tiền là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng.

Trường hợp chị Bùi Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BD803846 do UBND huyện L cấp ngày 06/12/2010 đứng tên bà Bùi Thị Hồng T; thửa đất số 951, tờ bản đồ số 12, sổ vào sổ cấp giấy CH00121; diện tích 120m² (trong đó: Đất ở 120m²). Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa

án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị Hồng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về lệ phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận vì vậy cần buộc chị T phải hoàn trả số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N là phù hợp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N khởi kiện chị Bùi Thị Hồng T phải trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn chị Bùi Thị Hồng T có HKTT: Khu Th, xã P, huyện L, tỉnh P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng tín dụng số số 2703LAV201900209 đã ký kết ngày 18/01/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện L với chị Bùi Thị Hồng T, thì chị Bùi Thị Hồng T có vay của ngân hàng Ngân hàng N chi nhánh huyện L số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), mục đích xây dựng chuồng trại chăn nuôi bò sinh sản; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến thời điểm 19/01/2020 chị Bùi Thị Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc chị Bùi Thị Hồng T phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng. Bị đơn chị Bùi Thị Hồng T cũng thừa nhận chị có ký kết hợp đồng tín dụng số 2703LAV201900209 ngày 18/01/2019 với Ngân hàng N chi nhánh huyện L vay số tiền 400.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng chị đã trả được cho ngân hàng tiền lãi đến hết ngày 31/3/2020. Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu chị trả tổng số tiền là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng thì chị nhất trí, nhưng do hiện tại hoàn cảnh gia đình chị còn đang rất khó khăn nên chị đề nghị Ngân hàng cho chị được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng đến năm 2024, mỗi tháng chị trả tiền gốc và tiền lãi là 20.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy các bên tham gia hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp thì quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng chị Bùi Thị Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 19/01/2020, chị T đề nghị Ngân hàng cho chị được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng đến năm 2024, mỗi tháng chị trả tiền gốc và tiền lãi số tiền là 20.000.000đ, nhưng ngân hàng không đồng ý. Vì vậy căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc chị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày xét xử (ngày 23/6/2022) là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng là phù hợp.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Để đảm bảo cho khoản vay, chị T với Ngân hàng N chi nhánh huyện L có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BD803846/2019 ngày 18/01/2019. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BD803846 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 06/12/2010 đứng tên bà Bùi Thị Hồng T; thửa đất số 951, tờ bản đồ số 12, sổ vào sổ cấp giấy CH00121; diện tích 120m² (trong đó: Đất ở 120m²). Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P; tài sản gắn liền với đất nhà xây kiên cố, công trình phụ khép kín; diện tích xây dựng khoảng 200m², 02 tầng. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (phòng tài nguyên và môi trường huyện Lâm Thao) ngày 18 tháng 01 năm 2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp này thì vị trí thửa đất, diện tích đất cùng tài sản trên đất không có thay đổi, phát sinh thêm tài sản gì khác. Nay ngân hàng yêu cầu trường hợp chị Bùi Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Bùi Thị Hồng T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BD803846/2019 ngày 18/01/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BD803846/2019 ngày 18/01/2019 đã ký giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện L với chị Bùi Thị Hồng T có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, trong trường hợp chị Bùi Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BD803846 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 06/12/2010 đứng tên bà Bùi Thị Hồng T; thửa đất số 951, tờ bản đồ số 12, sổ vào sổ cấp giấy CH00121; diện tích 120m² (trong đó: Đất ở 120m²). Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị Hồng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận vì vậy cần buộc chị T phải hoàn trả số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N là phù hợp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tính đến ngày 23/6/2022 tổng số tiền là 503.550.203 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 96.161.096 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.389.107 đồng.

Trường hợp chị Bùi Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BD803846 do UBND huyện L cấp ngày 06/12/2010 đứng tên bà Bùi Thị Hồng T; thửa đất số 951, tờ bản đồ số 12, sổ vào sổ cấp giấy CH00121; diện tích 120m² (trong đó: Đất ở 120m²). Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh P cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải nộp 24.142.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0002009 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

3. Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Việt Giang